

Số: /BC-THCSBX

Mỹ Xuyên, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ hướng dẫn số 465/HD-PGD&ĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức, ngày 05/9/2024 về hướng dẫn nhiệm vụ bậc THCS năm học 2024 - 2025.

Trường THCS xã Bột Xuyên báo cáo thường niên 2025 như sau:

Phần I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Thôn Phú Hữu, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Thư điện tử: **thcsbotxuyen@gdmd.edu.vn**

Trang web: **thcsbotxuyen@gmail.com**

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mạng: Phát triển những giá trị cốt lõi 5 phẩm chất và 10 năng lực.

Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập. Là một trong những trường THCS có chất lượng giảng dạy trong huyện. Đào tạo thế hệ học sinh có truyền thống tự hào là học sinh trường THCS xã Bột Xuyên, là những công dân có ích cho gia đình và xã hội, là những con người mới xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống làm việc và hội nhập toàn cầu.

Mục tiêu:

- **Chất lượng hai mặt giáo dục :**

a) Chỉ tiêu về kết quả rèn luyện

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
538	403	85	135	25	0	0	0	0

b) Chỉ tiêu về Học tập

	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
Tổng số học sinh	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
538	189	35	214	40	135	25	0	0

- Tỷ lệ chuyển lớp đạt 100 %;
- Số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS: 100%
- Thi vào lớp 10 THPT: Phần đầu trường THCS có điểm trung bình cao top 5 toàn huyện
- Chất lượng giáo dục học sinh giỏi.

TT	Giải	Văn hóa
1	Cấp huyện	65
2	Cấp thành phố	10

Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trước năm 1992, là trường Phổ thông cơ sở xã Bọt Xuyên, năm 1992, được chia tách thành trường THCS xã Bọt Xuyên;

Nhà trường liên tục được tặng giấy khen “Tập thể lao động tiên tiến” nhiều năm đạt “Tập thể lao động xuất sắc”. Ba năm học : 2020- 2021, 2021-2022, 2023-2024 được tặng Cờ thi đua của UBND Thành phố Hà Nội, Huân chương Lao động hạng Nhì năm học 2023-2024.

5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Hiệu trưởng: Trần Thị Thám.

Số điện thoại: 0393545267.

Thư điện tử: Tranthambx@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số: 413/QĐ-UB ngày 15/12/1992 của UBND huyện Mỹ Đức.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường;

Quyết định số: 1472/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện Mỹ Đức

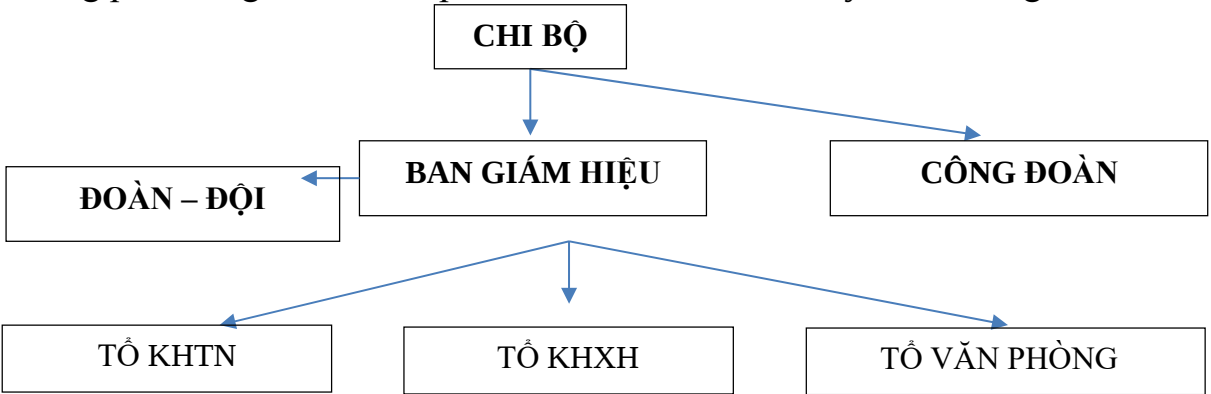
Quyết định số: 1975/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND huyện Mỹ Đức

kiện toàn Hội đồng trường.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục; Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng số: 889/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số: 411/QĐ-UBND ngày 23/01/2024.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên:

Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



Phần II. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Cán bộ quản lý: 02; Giáo viên: 29; Nhân viên: 09.

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán học	4	3	2	3	1	0	4	0	0
2	Ngữ văn	5	3	5	5	0	0	6	0	0
3	Tiếng Anh	3	2	1	2	1	0	3	0	0
4	Vật lý	2	0	2	2	0	0	2	0	0
5	Hóa học	1	0	1	1	0	0	1	0	0
6	Sinh học	2	1	1	1	0	0	1	0	0
7	Lịch sử	1	1	1	1	0	0	1	0	0
8	Địa lý	2	2	0	1	0	0	1	0	0
9	GD&CD	1	1	0	1	0	0	1	0	0
10	Công nghệ	2	2	1	2	0	0	2	0	0
11	Thể dục	3	2	1	3	0	0	3	0	0
12	Âm nhạc	1	0	1	1	0	0	1	0	0
13	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	1	0	0
14	Tin học	1	0	1	1	0	0	1	0	0

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1			1		

2	Phó Hiệu trưởng	1		1	1			1		
3	Kế toán	1	1	1	1			1		
4	Văn thư	1	1	1	1			1		
5	Thủ quỹ	0								
6	Thư viện	1	1		1					1
7	TB	1			1				1	
8	Y tế	1		1	1				1	
9	Bảo vệ	3	1	3		3		3		1
10	Phục vụ	1		1		1		1		

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

- Cán bộ quản lý 02, đạt chuẩn 100%;
- Giáo viên 29, đạt chuẩn 100%

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 02, đạt bồi dưỡng 100%;
- Giáo viên 29, đạt bồi dưỡng 100%.

Phần III. Cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường 9210m², điểm trường 01;

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 17,1m²; Đạt yêu cầu.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	20	
2	Phòng vi tính	1	
3	Phòng đồ dùng	1	
4	Phòng thư viện	1	
5	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	1	
6	Phòng học bộ môn Vật lý	1	
7	Phòng học bộ môn Hóa học	1	
8	Phòng học bộ môn Sinh học	1	
9	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	
10	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	
11	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	
12	Phòng Ban giám hiệu	2	
13	Phòng Hội trường	1	
14	Phòng Y tế	1	
15	Phòng Đoàn đội	1	

16	Phòng bộ môn KHTN	1	
17	Phòng bộ môn KHXH	1	
18	Phòng Tư vấn tâm lý	1	
19	Phòng Bảo vệ	1	
20	Nhà đa năng	1	
21	Sân thể thao	0	
22	Tổng diện tích đất	9210m ²	
23	Nhà xe giáo viên và học sinh	1	
24	Số máy vi tính	25	
25	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	5	
26	Ti vi, máy chiếu dùng cho học tập và quản lý	12	
27	Camera	10	
28	Thiết bị dạy và học cho K6,7,8,9/ khối	0	
29	Sách giáo khoa 6,7,8,9/khối	Đủ dùng	
30	Sách tham khảo	Đủ dùng	
31	Internet	Viettel	

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Phòng vi tính 25 chiếc;
- Ti vi (hoặc máy chiếu) có kết nối Internet: 11 chiếc, còn 04 lớp chưa có.
- Thiết bị phục vụ cho chương trình GDPT 2018: Chưa có.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khối 6,7,8,9 thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với bộ sách Kết nối tri thức.

Phần IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.1				x
Tiêu chí 1.2			x	/
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4				x
Tiêu chí 1.5				x
Tiêu chí 1.6				x
Tiêu chí 1.7			x	/
Tiêu chí 1.8			x	/
Tiêu chí 1.9			x	/
Tiêu chí 1.10			x	/
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2				x
Tiêu chí 2.3				x
Tiêu chí 2.4				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1			x	/
Tiêu chí 3.2				x
Tiêu chí 3.3				x
Tiêu chí 3.4			x	/
Tiêu chí 3.5				x
Tiêu chí 3.6				x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				x
Tiêu chí 4.2				x
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.1				x
Tiêu chí 5.2				x
Tiêu chí 5.3			x	/
Tiêu chí 5.4			x	/
Tiêu chí 5.5				x
Tiêu chí 5.6				x

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Nhà trường không đánh giá

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: đạt Mức 2.

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ: 1

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm. (đã đánh giá năm 2021)

Phần V. Kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** 123 học sinh (03 lớp)

- **Hồ sơ tuyển sinh**

- Đơn xin học (theo mẫu do các Hội đồng tuyển sinh quy định);

- 02 ảnh 3x4 (01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh dán vào học bạ);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Học bạ cấp tiểu học.

- Phương thức và đối tượng tuyển sinh

- Xét tuyển

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học có hộ khẩu tại xã Bột Xuyên.

1. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục số 173/KH-THCS ngày 26/9/2024 của trường THCS xã Bột Xuyên, đăng tải trên webiste:

thcsbotxuyen@gmail.com

2. Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

3. Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập

và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

4. Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

5. Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

b) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Chào cờ	Đầu tuần.	Tổng phụ trách – Hiệu trưởng – GVCN lớp
2	Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Tháng 11	BCH Công đoàn
3	Chuyên đề Đội	Tháng 11	Nguyễn Thị Huệ
4	Hội khỏe Phù đồng	Tháng 2,3	Nguyễn Công Cường
5	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3	Tháng 3	BCH Công đoàn
6	Giới tính học đường	Tháng 11	Lê Thị Hà
7	Chuyên đề ma túy học học đường, phòng cháy, An toàn giao thông	Tháng 12	Nguyễn Thị Huệ
8	Trải nghiệm, hướng nghiệp	Tháng 2,3	Nguyễn Thị Huệ

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh			Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS khuyết tật	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS thiếu số
	Số lớp	Số học sinh						
		Tổng số	Nữ					
6	3	123	53	0	2	1	1	0
7	5	181	91	0	0	2	0	2
8	4	127	67	0	1	1	2	1
9	3	107	57	0	0	0	0	0
Tổng	15	538	268	0	3	4	3	3

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Kết quả xếp loại học tập và rèn luyện năm học 2024 – 2025

Khối Lớp	Học tập								Rèn luyện							
	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		CĐ		Tốt		Khá		Đạt		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 6	124	36	29,03	65	52,42	23	18,55			120	96,77	4	3,23			
Khối 7	185	79	42,7	68	36,76	38	20,54			185	90,81	16	8,68	1	0,54	
Khối 8	125	44	35,2	54	43,2	27	21,6			112	89,6	10	8	3	2,4	
Khối 9	105	40	38,1	40	38,1	25	23,81			96	91,43	9	8,57			
Tổng	539	199	36,92	227	42,12	113	20,96			496	92,02	39	7,24	4	0,74	

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Học sinh tốt nghiệp lớp 9 đạt 105/105 tỉ lệ 100%.

d) Kết quả Học sinh giỏi

+ Kết quả học sinh đạt giải cấp thành phố: 02 giải, trong đó 01 giải Nhì (Địa lý), 01 giải KK (Địa lý)

+ Kết quả học sinh giỏi cấp huyện: 66 em (02 giải Nhất, 11 giải Nhì, 26 giải Ba, 27 giải KK) (Năm trước 76 em: 02 giải Nhất, 15 giải Nhì, 34 giải Ba, 28 giải KK)

+ Kết quả TDDT: Không

Tiêu biểu cho phong trào thi đua học tập tốt đó là:

Lê Thị Khánh Ngọc	9A2	Địa lý – Giải Nhì cấp Thành phố
Nguyễn Thị Khánh Ngọc	9A1	Địa lý - Giải KK cấp Thành phố
Nguyễn Thị Thu Hằng	9A3	Lịch sử - Giải Nhất cấp huyện
Kim Bảo Ngọc	7A1	Tiếng Anh - Giải Nhất cấp huyện

VI. Kết quả tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách Nhà nước năm 2024)

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi %	Số tiền
-----	-----------	--------------	-------------	---------

1	Ngân sách 2024 và học phí	Chi lương, các khoản đóng theo lương:	100%	6.523.215.619
		Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục:	100%	1.067.741.881

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

STT	KHOẢN THU	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9
1	Các khoản thu theo Công văn				
1.1	Tiền học phí (Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2024 – 2025)	675.000 đồng/HS/năm học	675.000 đồng/HS/năm học	675.000 đồng/HS/năm học	675.000 đồng/HS/năm học
1.2	Tiền BHYT (Thời hạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025) Công văn số: 2158/UBND- BXXH ngày 28/8/2024 của UBND huyện Mỹ Đức V/v triển khai công tác thu BHYT học sinh sinh viên năm học 2024-2025	884.520/hs	884.520/hs	884.520/hs	884.520/hs
2	Các khoản thu dịch vụ:				
2.1	Tiền nước uống tinh khiết học sinh (12,000đ/HS/tháng – Thu 09 tháng)	108.000/HS/Năm học	108.000/HS/Năm học	108.000/HS/Năm học	108.000/HS/Năm học
3	Các khoản thu theo thỏa thuận				
3.1	Học thêm , dạy thêm Thu 7000 đồng/ tiết, học 3,5 tiết/buổi, 4 buổi/tuần . (nếu đăng ký)	384.000đ/HS/Tháng	384.000đ/HS/Tháng	384.000đ/HS/Tháng	384.000đ/HS/Tháng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: miễn học phí theo quy định.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở. Công khai hàng

tháng trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

100% CB, GV, NV thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Không có CB, GV, NV nào vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

Công tác từ thiện- Xã hội hóa: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia ủng hộ các cuộc vận động do các cấp phát động. Giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động ủng hộ, từ thiện, cụ thể: Năm học 2024- 2025 là 39.529.000đ, Ủng hộ tỉnh Cao Bằng ảnh hưởng cơn bão số 3: 5.000.000đ. Mua tấm ủng hộ Hội người mù Mỹ Đức: 6.000.000đ. Tặng 25 xuất quà cho học sinh nghèo nhân dịp tết Trung thu trị giá 5.000.000đ, 30 xuất quà cho học sinh nghèo nhân dịp tết nguyên đán trị giá 6.000.000đ. Cha mẹ học sinh lớp 6A1, 6A2, 6A3, 7A3, 9A2, 9A3 mua tặng lớp 6 máy tính, 2 máy chiếu, 4 Tivi trị giá khoảng 80.000.000đ.

Tổng kết đánh giá đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo tinh thần công văn 10801/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở, Công văn số 35 ngày 16/01/2015 của PGD&ĐT: Hai tổ chuyên môn đã thực hiện đúng, đủ các chuyên đề theo kế hoạch. Kết quả giảng dạy và học tập của học sinh đã được chuyển biến tích cực và hiệu quả.

Tổng kết đánh giá thực hiện tự chủ về Kế hoạch dạy học: các chủ đề được sắp xếp hợp lý, hiệu quả tốt hơn.

Đảm bảo tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thật sự công khai, công bằng như chế độ lương và các chế độ khác.

Công tác Đảng, đoàn thể luôn phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình. Chi bộ Đảng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024. Công đoàn thật sự là tổ ấm, là đòn seo thúc đẩy và động viên thi đua.

Hoạt động Đội được duy trì và có hiệu quả, 100% học sinh tham gia các hoạt động và các cuộc vận động do nhà trường và đoàn đội tổ chức, nhiều lớp giành được nhiều giải cao qua các cuộc thi. Việc thực hiện chuyên đề và tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho học sinh nhằm hỗ trợ công tác dạy và học đạt được kết quả tốt. Hầu hết các em học sinh chăm ngoan, ý thức học tập tốt, nhiệt tình tham gia các phong trào của lớp, của đội, của đoàn và nhà trường tổ chức. Cụ thể: Năm học 2024- 2025, tổ chức các câu lạc bộ tích hợp với các hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ của xã, chăm sóc di tích lịch sử chùa Bọt Xuyên.v.v.

Để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, trong năm học 2024-2025, nhà trường đã yêu cầu tổng phụ trách Đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp đã hướng dẫn học sinh (có sự tham gia của cha mẹ học sinh) tham gia các hoạt động trải nghiệm ngay tại gia đình và địa phương như: Công tác phòng chống dịch, sắp xếp góc học tập, nhà ở, tập nấu ăn, chuẩn bị bữa cơm gia đình v.v. Việc làm của giáo viên và học sinh đã được cha mẹ học sinh rất hài lòng về sự tự lập, tự giác, biết chia sẻ và lan tỏa tình yêu thương trong tình cảm gia đình và trách

nhệm với cộng đồng của các em học sinh. Mời chuyên gia giáo dục kỹ năng sống về trường thực hiện chuyên đề: Lòng biết ơn, tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm giáo dục tại Bảo tàng quân sự Việt Nam- Thiên đường Bảo Sơn.

Tiêu biểu là: Tiên tiến xuất sắc là chi đội 8A1, 9A1, 7A2

Tiên tiến là chi đội 6A1, 7A1, 6A2, 7A5, 6A3, 8A2, 8A4, 7A4

- Công tác y tế học đường, vệ sinh môi trường hàng ngày đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp – An toàn. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với CB-GV-NV và HS theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua tại Công văn số 5350/BGDĐT-TĐKT ngày 25/11/2019 của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục THCS; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc tạo nên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong CB-GV-NV và HS. Cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng hiệu quả Internet. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

*** Đối với học sinh:**

- Học sinh xuất sắc: 07 đạt 1,3%,
- Học sinh Giỏi 192 em đạt 35,62%

*** Đối với giáo viên:**

- Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên đề nghị cấp trên công nhận:
 - + Lao động tiên tiến : 28 đ/c
 - + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở : 04 đ/c
 - + Giáo viên giỏi cấp trường : 17 đ/c
 - + Giáo viên giỏi cấp huyện: 03 đ/c
 - + Giáo viên giỏi cấp Thành phố: 01 đ/c
 - + Xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 08
 - + Xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 26 đ/c

Trường THCS xã Bội Xuyên **công khai các hoạt động** trong trường học, đầu năm học 2024 - 2025.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Mỹ Đức (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thám

